



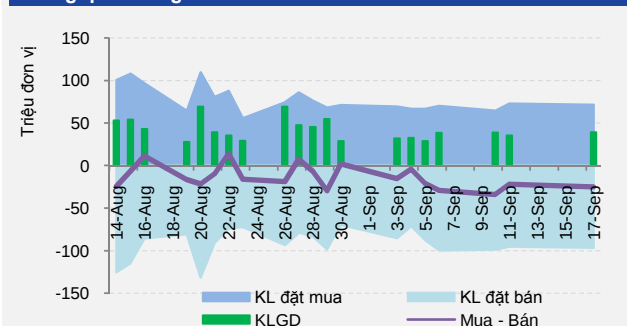
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 19/9/2013

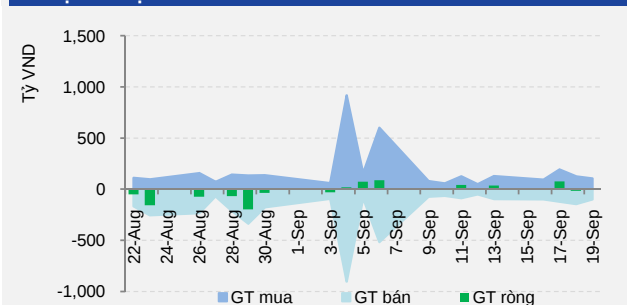
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	476.1	59.0
% Thay đổi	↑ 0.4%	↑ 0.4%
KLGD (CP)	35,571,556	28,195,353
GTGD (tỷ đồng)	629.11	174.85
Tổng cung (CP)	94,981,190	57,650,800
Tổng cầu (CP)	73,016,230	49,033,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,590,925	5,233,050
KL mua (CP)	2,896,015	4,158,618
GTmua (tỷ đồng)	107.82	28.83
GT bán (tỷ đồng)	97.47	37.61
GT ròng (tỷ đồng)	10.35	(8.79)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.11%	7.0	1.5	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.87%	67.2	1.0	20.9%
Dầu khí	↑ 4.13%	7.0	1.4	5.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.60%	12.6	1.8	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.10%	8.3	2.8	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.46%	14.1	4.8	12.0%
Ngân hàng	↓ -0.07%	6.6	1.2	13.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.24%	8.9	2.0	8.6%
Tài chính	↑ 0.38%	15.9	2.4	21.9%
Tiền tệ Cộng đồng	↑ 0.14%	9.3	3.4	14.3%
VN - Index	↑ 0.39%	12.5	2.9	79.5%
HNX - Index	↑ 0.44%	26.8	1.5	20.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,120,930	3.2%	222,870	0.6%
GTGD (tỷ VND)	24,527	3.9%	6,434	1.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index mở đầu phiên khá tích cực trước thông tin FED giữ nguyên quy mô gói nới lỏng định lượng vào thời điểm hiện tại. Tuy nhiên, thị trường không giữ được mức tăng tốt, có xu thế giảm dần về cuối phiên với KLGD tiếp tục giảm. Dòng tiền phần lớn tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips kỳ vọng KQKD Q3 khả quan, còn lại đa số cổ phiếu vẫn trong xu hướng dao động hẹp với thanh khoản thấp. Áp lực cung giá cao tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS, VCB, BVH không nhỏ cũng cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Thị trường dự báo vẫn tiếp tục duy trì khoảng dao động 470-480 trong phiên giao dịch tới. Đối với sàn HNX, chỉ số HNX-Index tăng điểm trở lại sau khi giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm trước, phản ứng với mức hỗ trợ 58 điểm. Tuy nhiên phiên tăng điểm nhẹ gần ngưỡng hỗ trợ với thanh khoản chỉ tập trung tại một số cổ phiếu chưa cho tín hiệu tích cực về khả năng đảo chiều xu hướng. Xu hướng chung của HNX-Index vẫn là giảm điểm với mốc hỗ trợ gần nhất là khoảng 58 điểm.

Tuần giao dịch hiện tại chịu tác động không nhỏ của động thái tái cơ cấu danh mục đầu tư của hai quỹ ETF. Dòng tiền dự báo sẽ giảm trong tuần tiếp theo, khi thời điểm tái cơ cấu quỹ ETF qua đi, phản ánh thực tế lực cầu toàn thị trường. Chúng tôi duy trì quan điểm nhà đầu tư giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, lựa chọn cổ phiếu cơ bản, kỳ vọng KQKD Q3 tích cực.

- VN-Index tăng điểm nhẹ 1.83 điểm (+0.39%) lên 476.09 điểm trong phiên hôm nay.

- HNX-Index tăng nhẹ 0.26 điểm (+0.44%), đóng cửa ở mức 58.99 điểm, gần mức cao nhất của chỉ số này trong phiên.

- Cục dự trữ liên bang Mỹ FED đã quyết định giữ nguyên chương trình mua 85 tỷ USD tài sản mỗi tháng sau kỳ họp kéo dài hai ngày 17-18/09 vừa qua. FED cho rằng cần phải có nhiều bằng chứng hơn về sự phục hồi của nền kinh tế Mỹ đồng thời cảnh báo thắt chặt chính sách tiền tệ quá nhanh sẽ tạo nên những ảnh hưởng tiêu cực đối với tăng trưởng. Trong bài phát biểu sau kỳ họp, chủ tịch FED khẳng định không có lịch trình cụ thể cho việc giảm quy mô gói nới lỏng định lượng QE. Lãi suất vẫn sẽ được giữ ở mức gần 0 nếu tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở trên mức 6.5% và lạm phát thấp hơn 2.5%.

- VAMC dự kiến phát hành 35,000 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt, cao hơn mục tiêu phát hành khoảng 30,000 tỷ đồng nhằm mua lại nợ xấu từ nay tới cuối năm như NHNN đã tuyên bố trước đó. Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành sẽ có tỷ lệ tái cấp vốn tối đa 70% mệnh giá trái phiếu và hệ số rủi ro 20% khi tính tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của TCTD, được đánh giá sẽ khuyến khích các ngân hàng bán nợ xấu. Tuần này, một nhóm cán bộ của VAMC sẽ vào làm việc với một số Ngân hàng TMCP khu vực phía Nam. VAMC cũng đã gửi công văn đến những ngân hàng quốc doanh, những ngân hàng có khối lượng nợ xấu cao đề nghị sớm đề xuất các khoản nợ cần bán cho VAMC. Tuy nhiên thông tin bán nợ cho VAMC tại một số Ngân hàng mới chỉ dừng ở tầm định hướng cho thấy việc bán nợ cho VAMC vẫn chưa được các Ngân hàng sốt sắng thực hiện.

- Theo NHNN, đến cuối tháng 7/2013, tổng nợ xấu của toàn hệ thống ngân hàng là 138,980 tỷ đồng, chiếm 4.58% trong tổng dư nợ, tăng nhẹ 0.12% (3,600 tỷ đồng) so với thời điểm cuối tháng 6/2013, và tăng 0.5% (15,172 tỷ đồng) so với cuối năm 2012. Tổng số dư dự phòng còn lại đến cuối tháng 7/2013 là 75.05 nghìn tỷ đồng, tăng 10.85 nghìn tỷ so cuối năm 2012. Số dư dự phòng của hệ thống Ngân hàng còn lại không nhỏ so với tổng số nợ xấu do các Ngân hàng công bố. Tuy nhiên thông tin về nợ xấu còn thiếu minh bạch khi tỷ lệ nợ xấu do NHNN công bố và do TCTD tự báo cáo có chênh lệch khá lớn vẫn là yếu tố khiến nhà đầu tư quan tâm khi đánh giá về hiệu quả xử lý nợ xấu của hệ thống Ngân hàng.



VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ 1.83 điểm (+0.39%) lên 476.09 điểm trong phiên hôm nay.

- KLGD phiên hôm nay giảm nhẹ so với phiên trước với khoảng 32 triệu cổ phiếu được giao dịch

- Chỉ số RSI quanh vùng 40 điểm, tâm lý thị trường vẫn trong vùng bi quan.

Nhận định: Thị trường tiếp tục thể hiện sự đi ngang khi chỉ số VN-Index đan xen những phiên tăng phiên giảm. Phiên hôm nay mặc dù mở cửa khá tích cực nhưng chỉ số không giữ được mức tăng tốt mà có xu thế giảm dần về phía cuối phiên. Khối lượng giao dịch tiếp tục giảm, nhà đầu tư vẫn khá thận trọng. Thị trường nhiều khả năng sẽ vẫn tiếp tục duy trì khoảng dao động 470-480 hết tuần này. Nhà đầu tư vẫn nên duy trì quan điểm thận trọng, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên cổ phiếu cơ bản.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng nhẹ 0.26 điểm (+0.44%) và đóng cửa ở mức 58.99 điểm, đây cũng gần là mức cao nhất của chỉ số này trong phiên

- KLGD phiên hôm nay tương đương với khối lượng giao dịch hôm qua với hơn 26 triệu cổ phiếu giao dịch.

- Chỉ số RSI tăng lên 34 điểm, tâm lý thị trường vẫn nghiêng về bi quan.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index có phiên điều chỉnh tăng trở lại sau khi giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm qua và đang hướng dần về mức hỗ trợ 58 điểm. Xu hướng chung của chỉ số này vẫn là xu hướng giảm điểm. Nhà đầu tư vẫn nên đứng ngoài hoặc duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên cổ phiếu cơ bản, thanh khoản cao.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phần trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	DIC	1.71	2542.9%	1.88	683.3%	15.2%	12,074	473	11.41	0.45	1.16	3.8
2	CLG	25.66	1222.7%	26.36	739.5%	#DIV/0!	11,804	1,250	5.92	0.63	2.48	9.95
3	DCL	14.11	875.3%	21.01	1503.8%	61.8%	27,002	3,621	5.5	0.74	5.39	14.22
4	KMR	6.99	752.4%	2.22	105.6%	18.0%	12,491	115	22.68	0.21	0.68	0.97
5	VHG	64.09	729.6%	54.4	435.8%	-272.0%	16,531	1,381	7.68	0.64	6.58	9.24
6	VIC	3794.28	597.6%	4058.94	223.1%	54.1%	15,763	4,612	13.66	4	7.84	38.34
7	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.0%	17.3%	27,673	2,752	17.48	1.74	7.57	10.14
8	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.6%	159.0%	19,770	994	5.54	0.28	3.49	5.14
9	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.77	1.3	14.41	38.41
10	JVC	6.45	437.5%	13.53	159.7%	6.8%	18,688	4,505	4.22	1.02	13.41	24.68

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	18.3	0.98	1.90	5.86
2	DCL	14.11	875.3%	21.01	1503.82%	61.8%	27,002	3,621	5.5	0.74	5.39	14.22
3	FCM	9.90	#DIV/0!	21.66	1323.73%	22.6%	10,949	824	10.9	0.82	4.85	11.11
4	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.04%	17.3%	27,673	2,752	17.5	1.74	7.57	10.14
5	CLG	25.66	1222.7%	26.36	739.49%	#DIV/0!	11,804	1,250	5.9	0.63	2.48	9.95
6	DIC	1.71	2542.9%	1.88	683.33%	15.2%	12,074	473	11.4	0.45	1.16	3.80
7	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.8	1.30	14.41	38.41
8	VHG	64.09	729.6%	54.4	435.80%	-272.0%	16,531	1,381	7.7	0.64	6.58	9.24
9	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.57%	159.0%	19,770	994	5.5	0.28	3.49	5.14
10	GMD	-7.60	-89.1%	138.93	319.73%	37.0%	39,019	1,867	12.5	0.60	2.94	4.68

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,679	5,411	3.8	1.30	14.41	38.41
2	PVT	85.47	85.0%	129.28	48.2%	331.5%	11,645	630	11.1	0.60	1.78	5.60
3	VTO	23.31	25.7%	15.4	-48.89%	213.0%	12,803	369	10.0	0.29	1.15	2.83
4	HAP	20.22	481.0%	21.47	407.57%	159.0%	19,770	994	5.5	0.28	3.49	5.14
5	TLH	13.08	-30.4%	136.72	294.23%	135.1%	12,201	2,237	2.7	0.50	7.45	16.48
6	BTP	22.93	-66.6%	70.05	24.49%	130.2%	15,892	2,324	5.5	0.81	6.78	14.39
7	VND	67.48	127.5%	94.76	57.75%	125.1%	11,979	1,136	7.1	0.68	6.60	10.00
8	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-18.2	1.20	(2.96)	(6.77)
9	VIP	11.54	-60.2%	123.63	252.72%	104.3%	16,285	2,400	3.0	0.44	7.16	15.41
10	HSG	185.38	37.7%	413.54	118.69%	103.4%	22,242	6,413	6.0	1.74	10.45	28.92

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

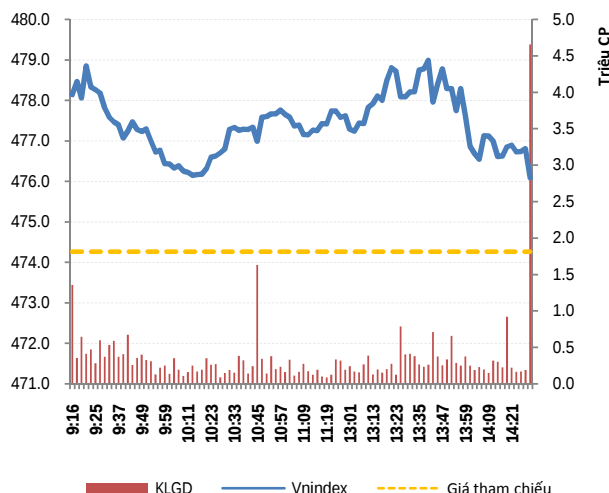
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 19/09/2013.

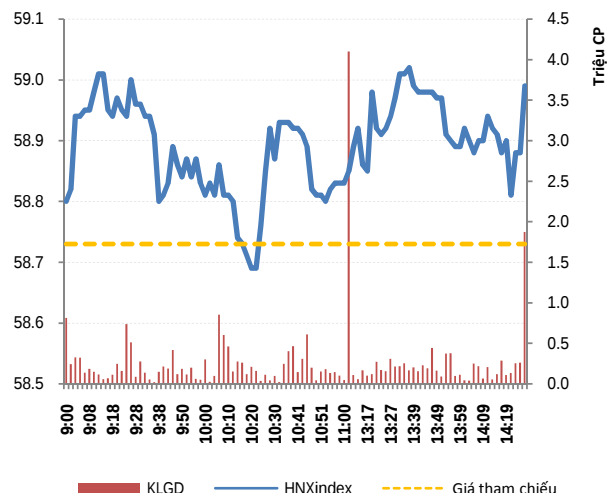


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

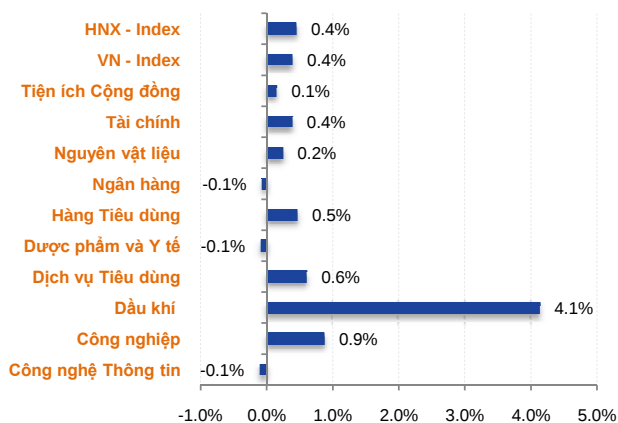
KLGD và VN-Index trong phiên



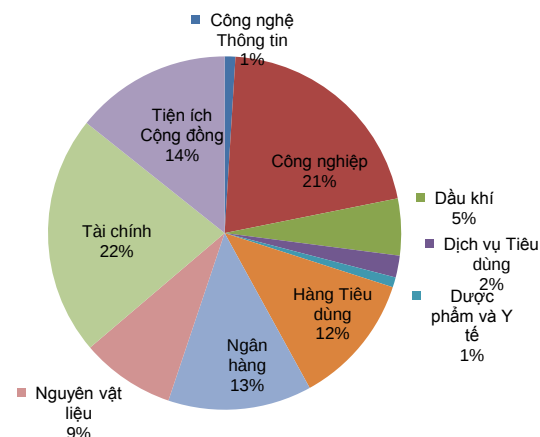
KLGD và HNX-Index trong phiên



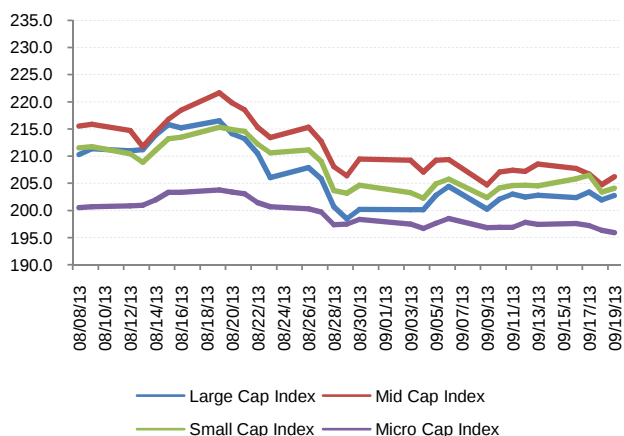
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



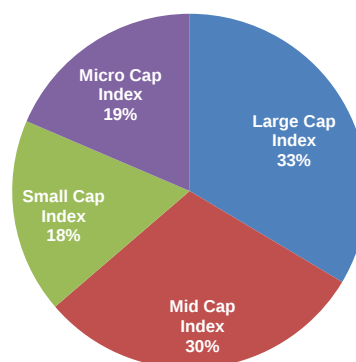
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVH	443,830	PPC	1,027,800
2	DRC	333,000	SJS	836,360
3	VCB	260,530	IJC	691,140
4	DPM	180,210	VFMVF1	576,680
5	VSH	107,950	PVF	179,650

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	3,733,100	VCG	4,924,800
2	PVS	70,000	TTZ	34,000
3	SKS	19,600	ADC	9,900
4	PVX	15,200	PVI	7,200
5	VND	15,100	SNG	6,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVT	7.4	7.5	↑ 1.35%	2,502,480
PPC	18.6	19.1	↑ 2.69%	2,151,110
EIB	14.2	14.1	↓ -0.70%	1,712,674
HAR	5.2	5.5	↑ 5.77%	1,662,060
REE	24.1	24.4	↑ 1.24%	1,320,790

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.6	6.7	↑ 1.50%	7,740,374
PVX	2.8	2.6	↓ -5.93%	5,698,413
VCG	7.4	7.2	↓ -2.86%	5,644,240
SCR	4.7	4.9	↑ 3.43%	1,329,962
FIT	15.0	15.3	↑ 1.88%	758,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNS	39.6	42.3	2.7	↑ 6.82%
TNT	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%
NHW	12.1	12.9	0.8	↑ 6.61%
DCL	19.7	21.0	1.3	↑ 6.60%
SFC	18.3	19.5	1.2	↑ 6.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHL	0.6	0.7	0.1	↑ 16.67%
DL1	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
TTZ	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
PRC	8.1	8.9	0.8	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	0.6	0.5	-0.1	↓ -16.67%
VFG	49.0	45.6	-3.4	↓ -6.94%
HAI	25.2	23.5	-1.7	↓ -6.75%
NLG	22.6	21.1	-1.5	↓ -6.64%
SVT	9.5	8.9	-0.6	↓ -6.32%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
NVC	0.6	0.5	-0.1	↓ -13.33%
SHN	0.7	0.6	-0.1	↓ -13.29%
TKU	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
THB	14.1	12.7	-1.4	↓ -9.93%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	2,502,480	5.6%	630	11.9	0.6
PPC	2,151,110	38.4%	5,411	3.5	1.2
EIB	1,712,674	8.6%	1,059	13.3	1.2
HAR	1,662,060	4.4%	448	12.3	0.5
REE	1,320,790	21.5%	3,649	6.7	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,740,374	-2.9%	(335)	-	0.6
PVX	5,698,413	-36.4%	(2,642)	-	0.4
VCG	5,644,240	1.3%	150	50.6	0.6
SCR	1,329,962	-3.1%	(450)	-	0.4
FIT	758,300	6.4%	741	20.8	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNS	↑ 6.8%	19.6%	4,687	9.0	1.3
TNT	↑ 6.7%	-2.5%	(297)	-	0.1
NHW	↑ 6.6%	11.4%	1,413	9.1	1.0
DCL	↑ 6.6%	14.2%	3,621	5.8	0.8
SFC	↑ 6.6%	11.5%	1,746	11.2	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHL	↑ 16.7%	-174.4%	(3,688)	-	0.8
DL1	↑ 10.0%	7.2%	998	6.5	0.4
TTZ	↑ 10.0%	1.3%	135	16.3	0.2
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	4.6	0.6
PRC	↑ 9.9%	5.3%	1,179	6.9	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	443,830	9.0%	1,607	22.3	1.9
DRC	333,000	30.6%	4,303	9.4	2.8
VCB	260,530	9.9%	1,785	14.1	1.4
DPM	180,210	28.7%	7,064	6.1	1.7
VSH	107,950	7.1%	870	15.3	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,733,100	-2.9%	(335)	-	0.6
PVS	70,000	16.4%	2,738	5.5	0.9
SKS	19,600	14.1%	2,126	3.2	0.4
PVX	15,200	-36.4%	(2,642)	-	0.4
VND	15,100	10.0%	1,136	7.0	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	124,123	41.6%	6,429	10.2	3.8
VNM	114,187	40.5%	7,699	17.8	6.7
CTG	59,574	19.2%	2,628	6.1	1.1
VCB	58,399	9.9%	1,785	14.1	1.4
MSN	57,469	3.9%	856	95.2	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,191	0.3%	41	378.3	1.1
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	6,745	16.4%	2,738	5.5	0.9
SHB	5,937	-2.9%	(335)	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	628	38.2	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	2.20	38.4%	5,411	3.5	1.2
GMD	2.16	4.7%	1,866	12.9	0.6
TS4	2.08	7.9%	1,504	5.0	0.3
OGC	1.99	-0.4%	(39)	-	0.8
BVH	1.97	9.0%	1,607	22.3	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.34	-108.8%	(6,781)	-	0.6
DHL	3.28	0.9%	93	30.2	0.3
KMT	3.26	3.9%	468	11.3	0.4
PVV	3.24	-24.8%	(2,293)	-	0.3
HDA	3.24	13.8%	1,780	4.4	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)